

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 28-8-2023
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Mai Thị Thu Lan.

2/ Ông Trần Thạch Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 294/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm N, sinh năm 1968. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp B, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Hà C, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp B, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm N trình bày:

Bà và ông Hà C chung sống với nhau từ năm 1991, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 14-10-2002. Ông bà có 02 con chung với nhau tên Hà N, sinh ngày 05-11-1991 và Hà S, sinh

ngày 23-10-2002, hiện 02 con chung đã trưởng thành. Trong thời gian chung sống với nhau thì ông bà thường xuyên xảy ra cãi vã, gây gổ với nhau, không tìm được tiếng nói chung. Đến khoảng năm 2020 thì mâu thuẫn đến mức trầm trọng, khi đó bà phát hiện ông C có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó xảy ra cãi vã với nhau. Có lần ông C dùng cây xà beng đánh bà gây thương tích nghiêm trọng trên vùng đầu, sự việc có chính quyền địa phương giải quyết tuy nhiên bà không yêu cầu cơ quan C an không xử lý hình sự đối với ông C. Ngoài ra trong thời gian chung sống với nhau thì ông C không lo làm ăn, chỉ lo cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người, bà đã đứng ra trả nợ cho ông C nhiều lần và khuyên ông C thay đổi nhưng không thành. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông C vì xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn. Về con chung thì hiện 02 con chung đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với ông Hà C đến Tòa án để giải quyết vụ án tuy nhiên ông C vắng mặt không có lý do từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông C. Về con chung: 02 con chung tên Hà N, sinh ngày 05-11-1991 và Hà S, sinh ngày 23-10-2002 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm N yêu cầu ly hôn với ông Hà C. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Hà C đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Phạm N và ông Hà C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 14-10-2002. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông C vì cho rằng mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng. Xét thấy, qua tiến hành xác minh tại C an xã Phước Minh thì xác định trước đây C an xã có can thiệp, giải quyết việc ông C dùng cây xà beng đánh vào vùng đầu của bà N gây thương tích nặng, giữa ông C và bà N thường xuyên xảy ra cãi vã, gây gổ với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà N cung cấp các bản ảnh thể hiện thương tích về việc ông C đánh bà. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án thì ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, do đó ông C đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ những chứng cứ trên có căn cứ xác định về việc ông C đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông C là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Bà N và ông C có 02 con chung tên Hà N, sinh ngày 05-11-1991 và Hà S, sinh ngày 23-10-2002. Hiện 02 con chung đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử, do đó có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Phạm N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Phạm N đối với ông Hà C.

- Về hôn nhân: Bà Phạm N và ông Hà C được ly hôn.

- Về con chung: 02 con chung tên Hà N, sinh ngày 05-11-1991 và Hà S, sinh ngày 23-10-2002 hiện đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Phạm N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013617 ngày 21-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Ủy ban nhân dân xã P, H.D;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hoàng Nam